

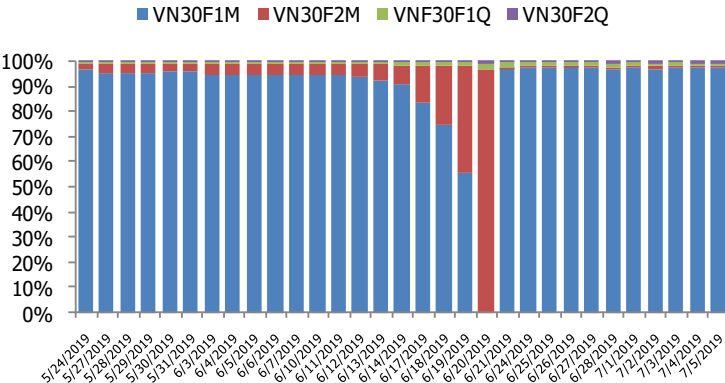
BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1907	18/07/2019	13	882.5	-0.44
VN30F1908	15/08/2019	41	886.2	-0.19
VN30F1909	19/09/2019	76	889.1	1.87
VN30F1912	19/12/2019	167	890.6	13.41

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



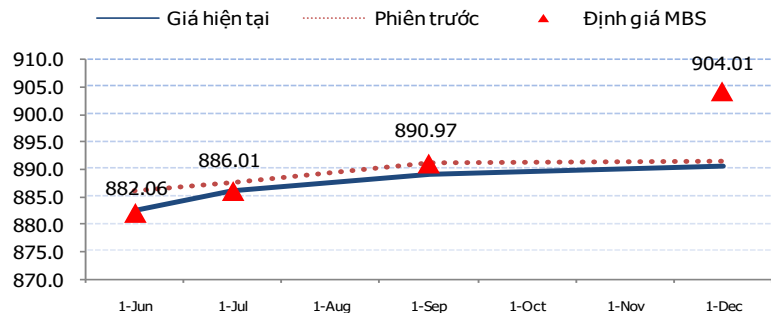
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Phiên giao dịch cuối tuần diễn ra khá giằng co, nhưng bất ngờ tăng điểm về cuối phiên nhờ lực kéo từ một số Bluechips như VIC (tăng 200 đồng), VHM (tăng 1.000 đồng), VRE (tăng 1.000 đồng). Bên cạnh đó, VCB dù chỉ tăng 100 đồng nhưng cũng là mức giá cao nhất phiên, qua đó góp phần vào đà tăng của chỉ số. Trong khi đó, phần lớn các nhóm ngành như chứng khoán, ngân hàng, bất động sản, dầu khí...đều có phần suy yếu về cuối phiên. Theo đó, VN-Index đóng cửa tăng 2,3 điểm (+0,24%) lên 975,34 điểm; HNX-Index tăng 0,04% lên 104,38 điểm. Thanh khoản toàn thị trường giảm so với phiên trước, nhưng vẫn ở mức khá với giá trị khớp lệnh 3 sàn khoảng 3.000 tỷ đồng. Khối ngoại tiếp tục mua ròng trên cả 3 sàn, tập trung vào PLX, KBC, NVL, SSI, VNM, VJC...
- Trên TTCK Phái sinh, cả 4 HĐTL vẫn duy trì basis dương, nhưng khoảng cách đã thu hẹp xuống còn 4,9 đến 11,6 điểm. Phiên hôm nay, đà hưng phấn đã không tiếp diễn khi tiền có dấu hiệu co lại đáng kể. Bối cảnh thị trường không khác gì, không có thông tin gì đặc biệt. Nguyên nhân có lẽ chỉ là từ dòng tiền đánh lên hôm qua dừng lại, để thị trường vận động tự nhiên. Sức mạnh đã không còn như trước, điều này cần kiểm chứng thêm trong những phiên đầu tuần tới. Chỉ số VN30-Index đang tiến vào vùng cản trong khoảng 886-890, VNI-Index khoảng 975-980 điểm. Thị trường có thể retest các mốc này trong 1-2 phiên đầu tuần. Xu hướng đi lên vẫn sẽ có điều chỉnh xen kẽ nhưng mức chỉnh sẽ nhỏ hơn mức tăng, nhất là trong giai đoạn đầu vì người cầm tiền còn lờ nhịp nhiều. Chiến lược canh Long trong các nhịp điều chỉnh, vị thế Short nên chờ thời cơ rõ ràng hơn. Các ngưỡng kháng cự cần lưu ý trong những phiên tới đối với VN-Index tại 975-980 điểm và VN30-Index tại 886-890 điểm.
- Về kỹ thuật, VN30-Index tiếp tục tăng điểm trong phiên giao dịch ngày 05/07/2019 và bám sát Upper Band của Bollinger Bands cho thấy xu hướng tăng đang chi phối. Chỉ báo MACD đã cho mua trở lại và đang tiến sát ngưỡng 0. Mặt khác, phân kỳ giá lên đồng thời xuất hiện trên chỉ báo này và RSI cho thấy triển vọng ngắn hạn của VN30-Index đang rất khả quan. Ngưỡng Fibonacci Projection 38.2% (đỉnh cũ tháng 04/2019) sẽ là kháng cự của chỉ số trong ngắn hạn.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày	Chiến lược canh Long trong các nhịp điều chỉnh, vị thế Short nên chờ thời cơ khi các chỉ số tiến sát vùng kháng cự mạnh. Các ngưỡng hỗ trợ tốt đối với chỉ số tại 879-874-870 điểm và các ngưỡng kháng cự tại 886-890-896 điểm.
Chiến lược giao dịch ngắn hạn	Canh mở vị thế Long trong các nhịp điều chỉnh, vùng mở Long tiềm năng tại 878-882 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng quanh 896-900 điểm, Stoploss nếu chỉ số thủng vùng 873 điểm.
Chiến lược giao dịch Spread	Nhà đầu tư nên hạn chế mở vị thế Long/Short spread mới và kiên nhẫn chờ đợi những tín hiệu mua bán rõ ràng hơn.

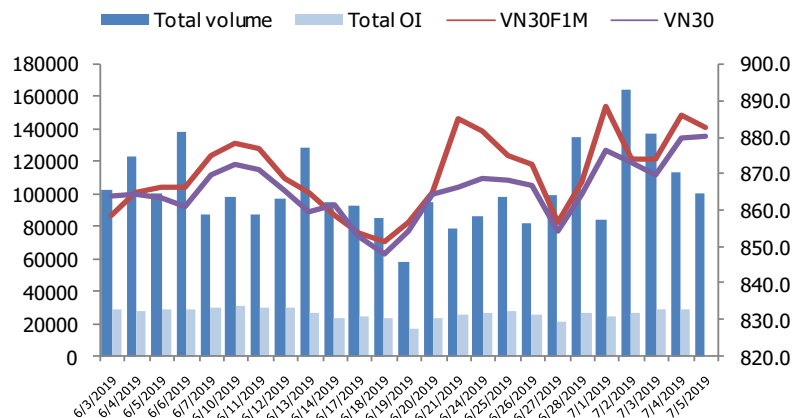
ĐƯỜNG CONG GIÁ HỢTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HỢTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1907	882.5	-0.40	99,465	-11.74	28447	2.51
VN30F1908	886.2	-0.16	303	-28.03	279	5.68
VN30F1909	889.1	-0.21	24	-42.86	304	-0.98
VN30F1912	890.6	-0.08	66	-22.35	335	6.35
Tổng			99,858	-11.82	29,365	2.55

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỢTL

- Tuần giao dịch đầu tháng 7 không nhiều biến động khi các hợp đồng tương lai tăng theo sát diễn biến tích cực của cơ sở và vẫn duy trì basis dương trong tất cả các phiên trong tuần. Ở hợp đồng có kỳ hạn gần nhất tháng 7, mức chênh lệch giữa chỉ số hợp đồng này nhanh chóng thu hẹp từ 12,1 điểm trong phiên đầu tuần về 2,27 điểm cuối tuần, cho thấy mức tăng hiện tại của VN30 đã khá sát kỳ vọng của giới đầu tư và họ đang thận trọng hơn về xu hướng thị trường trong những phiên tới. Hợp đồng F1907 kết phiên ngày thứ Sáu 05/7 với 882,5 điểm đã lên cao hơn 1,7% so với số điểm 867,9 cuối tuần trước. Các hợp đồng F1908, F1909 và F1912 lần lượt đạt 886,2 điểm (+1,9%), 889,1 điểm (+1,7%) và 890,6 điểm (+1,8%), theo đó basis đạt +5,97 điểm, +8,87 điểm và +10,37 điểm.
- Giao dịch phái sinh tuần này trở nên sôi động hơn hẳn với tổng thanh khoản đạt 598.488 hợp đồng tăng gần 20% so với tuần liền trước. KLGD trung bình phiên theo đó cũng tăng từ mức 100.194 hợp đồng/phiên lên 119.698 hợp đồng/phiên. Hợp đồng tháng 7 chiếm tỷ trọng gần như tuyệt đối với tổng số lượng 595.494 hợp đồng được khớp lệnh trong cả tuần, KLGD trung bình phiên đạt 119.099 hợp đồng và cũng chiếm khối lượng áp đảo trong OI với 28.447 hợp đồng trên tổng số 29.365 hợp đồng toàn thị trường.

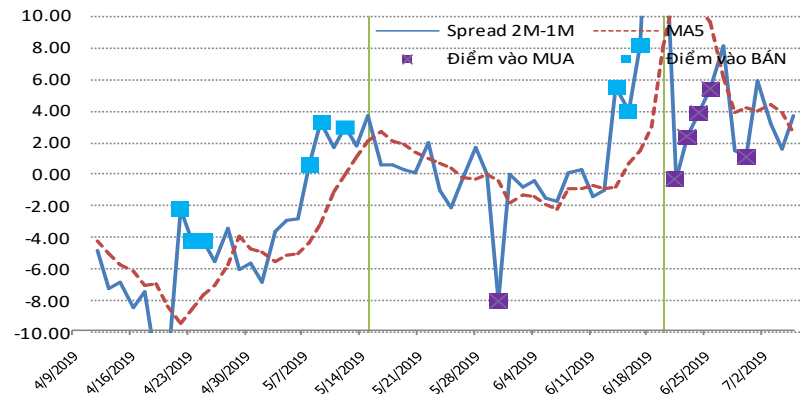
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



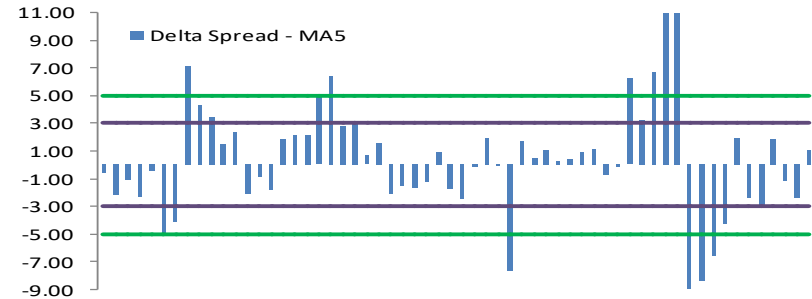
DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Spread HĐTL	Giá hiện tại	Giá phiên trước	Tăng/giảm	MA5	Delta Spread-MA5
VN30F2M - VN30F1M	3.70	1.60	2.10	2.66	1.04
VN30F1Q - VN30F1M	6.60	5.00	1.60	7.18	-0.58
VN30F1Q - VN30F2M	2.90	3.40	-0.50	4.52	-1.62
VN30F2Q - VN30F1M	8.10	5.30	2.80	9.04	-0.94
VN30F2Q - VN30F2M	4.40	3.70	0.70	6.38	-1.98
VN30F2Q - VN30F1Q	1.50	0.30	1.20	1.86	-0.36

DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)



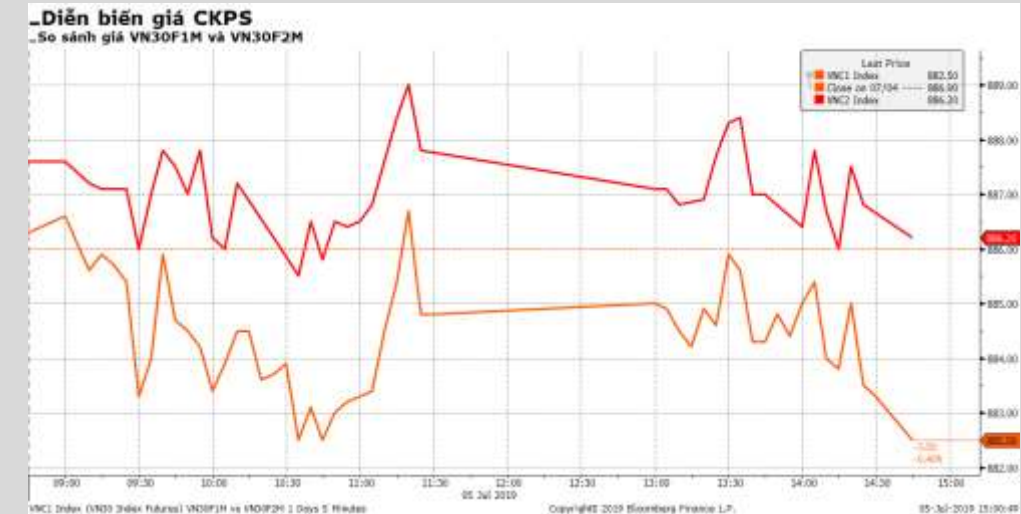
CHÊNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5



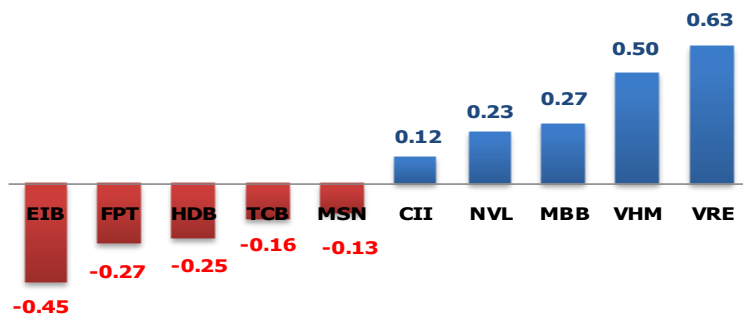
NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Đà tăng suy yếu khiến cả 4 HĐTL đóng cửa phiên giao dịch cuối tuần trong sắc đỏ nhẹ. Cụ thể, VN30F1907 là hợp đồng giảm điểm mạnh nhất khiến chênh lệch giá của hợp đồng này so với các hợp đồng còn lại tăng nhẹ. Cụ thể, đóng cửa phiên giao dịch, chênh lệch giá hai hợp đồng (VN30F1908-VN30F1907) tăng 2,1 điểm lên mức +3,7 điểm. Trái lại, chênh lệch giá cặp hợp đồng (VN30F1909-VN30F1908) tiếp tục giảm 0,5 điểm so với phiên giao dịch liền trước, hiện ở mức 2,9 điểm, trong khi đó, chênh lệch giá cặp hợp đồng kỳ hạn xa nhất (VN30F1912-VN30F1909) tăng nhẹ lên mức 1,5 điểm hiện nay.
- Mặc dù trong phiên giao dịch hôm nay, chênh lệch giá giữa hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất đã được mở rộng nhẹ, tuy nhiên khoảng chênh lệch này vẫn cần được theo dõi thêm trong các phiên giao dịch tới để xác định xu hướng. Trong trường hợp chênh lệch giá chưa hình thành xu hướng mở rộng đáng kể và các hợp đồng duy trì những diễn biến đồng pha, bám sát nhau, nhà đầu tư nên hạn chế mở vị thế Long/Short spread mới và kiên nhẫn chờ đợi những tín hiệu mua bán rõ ràng hơn.

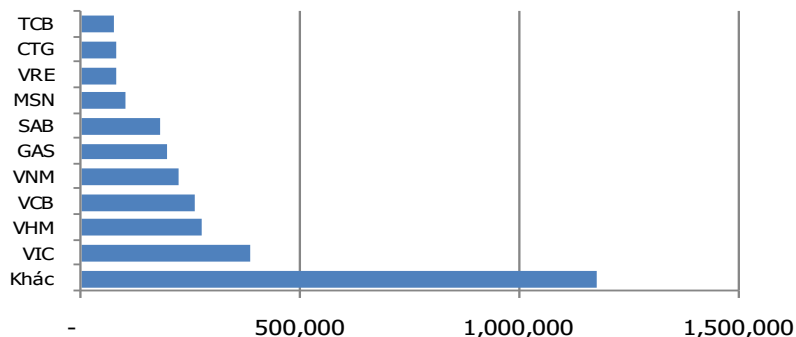
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



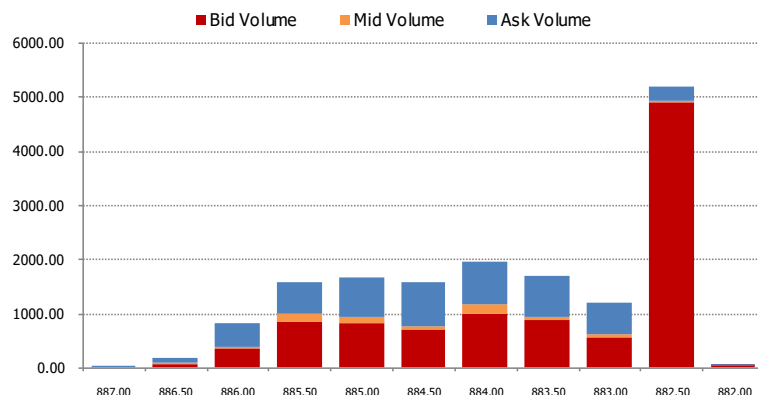
CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HĐTTL



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Phiên giao dịch cuối tuần diễn ra khá giằng co, nhưng bất ngờ tăng điểm về cuối phiên nhờ lực kéo từ một số Bluechips như VIC (tăng 200 đồng), VHM (tăng 1.000 đồng), VRE (tăng 1.000 đồng). Bên cạnh đó, VCB dù chỉ tăng 100 đồng nhưng cũng là mức giá cao nhất phiên, qua đó góp phần vào đà tăng của chỉ số. Trong khi đó, phần lớn các nhóm ngành như chứng khoán, ngân hàng, bất động sản, dầu khí...đều có phần suy yếu về cuối phiên.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 0,51 điểm (+0,06%) lên 880,23 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 12 mã tăng/11 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 41,27 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 1.380 tỷ đồng.
- Khối ngoại tiếp tục mua ròng trên cả 3 sàn với tổng giá trị gần 95 tỷ đồng. Trong đó, lực mua tập trung chủ yếu vào PLX (98,5 tỷ đồng), KBC (19,09 tỷ đồng), NVL (17,3 tỷ đồng), SSI (15,85 tỷ đồng), VNM (14,08 tỷ đồng). Ở chiều ngược lại, khối ngoại bán ròng nhiều các mã như VIC, VHM, HAX, VND, HPG.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	YTD
VN-index	973.04	1.32	16.85	9.02
Dow Jones	26,966.00	0.67	17.25	15.60
S&P 500	2,995.82	0.77	19.68	19.51
Nikkei 225	21,702.45	0.30	16.15	8.43
Shanghai	3,005.25	- 0.33	14.51	20.50
DAX	12,625.17	0.07	16.65	19.57
Vàng	1,414.41	- 0.31	-	10.29
Dầu WTI	57.09	- 0.44	-	25.72

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai – 08/07/2019			
[EU] Tăng trưởng Sản xuất Công nghiệp Đức T.5	-1,9%	0,4%	
[EU] Thặng dư thương mại Đức T.5	17,0 tỷ	16,8 tỷ	
Thứ Ba – 09/07/2019			
[US] Việc làm mới T.5	7,449 triệu	7,510 triệu	
[TQ] CPI T.6 (yoy)	2,7%	2,7%	
[TQ] CPI T.6 (mom)	0,1%	-0,1%	
[TQ] PPI T.6 (yoy)	0,6%	0,3%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Thị trường chứng khoán Mỹ tăng điểm mạnh trong tuần qua, có thời điểm cả ba chỉ số chính cùng đóng cửa ở mức kỷ lục. Nhà đầu tư gia tăng kỳ vọng rằng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) sẽ mềm mỏng hơn trong chính sách tiền tệ, sau khi loạt dữ liệu vừa được công bố tiếp tục cho thấy sự giảm tốc của nền kinh tế lớn nhất thế giới. Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần, chỉ số Dow Jones giảm 43,88 điểm xuống 26.922,12 điểm, chấm dứt chuỗi 4 phiên leo dốc liên tiếp, Chỉ số S&P 500 giảm 0,2% xuống 2.990,41 điểm và kết thúc chuỗi 5 phiên tăng liên. Chỉ số Nasdaq Composite có phiên giảm đầu tiên trong 7 phiên, hạ 0,1% xuống 8.161,79 điểm. Bất chấp đà giảm điểm trong ngày thứ Sáu, các chỉ số chính đều tăng mạnh trong tuần qua. Cụ thể, Dow Jones và S&P 500 đều tăng hơn 1% trong tuần này, còn Nasdaq Composite tăng gần 2%. Chứng khoán Mỹ cũng lên mức cao mọi thời đại hôm thứ Tư (03/07).
- Thị trường chứng khoán châu Âu đóng cửa ở mức cao nhất trong hơn một năm, nhờ đà tăng của chứng khoán Italy giữa bối cảnh Rome tránh được án phạt của Ủy ban châu Âu (EC) về vấn đề nợ công, cùng với đó là khả năng các ngân hàng chủ chốt ở châu Âu nới lỏng chính sách tiền tệ. Theo các chuyên gia, kỳ vọng về khả năng các ngân hàng chủ chốt ở châu Âu hạ lãi suất đã giúp chứng khoán châu Âu phục hồi từ mức thua lỗ trong tháng Năm và lấy lại đà tăng của năm 2019, với chỉ số STOXX 600 tăng hơn 16% trong năm nay.
- Thị trường chứng khoán Châu Á đồng loạt tăng điểm trong tuần qua khi Tổng thống Mỹ Donald Trump và Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình nhất trí nối lại đàm phán thương mại song phương trong cuộc hội đàm bên lề Hội nghị thượng đỉnh Nhóm các nền kinh tế phát triển và mới nổi hàng đầu thế giới (G20) tại Osaka, Nhật Bản cuối tuần trước. Chuyên gia Stephen Innes tại trung tâm Vanguard Markets cho rằng tâm lý của các nhà đầu tư đã lạc quan hơn khi quan hệ thương mại giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới được kỳ vọng có sự cải thiện. Ông chủ Nhà Trắng cho biết, các cuộc đàm phán thương mại Mỹ-Trung đang "trở lại đúng hướng" và Washington sẽ không áp thuế bổ sung đối với hơn 300 tỷ USD hàng hóa nhập khẩu từ Bắc Kinh. Chỉ số Nikkei của chứng khoán Nhật Bản tăng mạnh nhất với 2,2% lên 21.746 điểm. Chỉ số Shanghai Composite đóng cửa ở 3.011 điểm (+1,08%) và chỉ số Hang Seng Index đóng cửa ở 28.775 điểm (+0,81%).
- Giá dầu tăng trong phiên cuối tuần khi căng thẳng tại Trung Đông leo thang, nhưng tính chung cả tuần, giá dầu đã chứng kiến tuần giảm đầu tiên trong ba tuần do những lo ngại về nhu cầu dầu mỏ. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 8 trên sàn Nymex tăng 17 xu (tương đương 0,3%) lên 57,51 USD/thùng, nhưng vẫn sụt 1,6% trong tuần qua. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 9 trên sàn Luân Đôn tăng 93 xu (tương đương 1,5%) lên 64,23 USD/thùng. Tuần qua, hợp đồng này đã giảm 0,8%.

DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/B
VNM	Food Producers	9.39	126,200	0.16	0.40%	77.49	0.00	23.59	7.76
TCB	Banks	7.86	21,400	2.88	3.37%	82.66	-0.16	8.81	1.39
VIC	Real Estate Investment & Services	7.95	116,500	0.95	1.30%	30.75	0.12	89.41	6.58
MSN	Financial Services	6.41	85,200	0.83	1.07%	25.96	-0.13	18.75	3.28
HPG	General Industrials	5.98	22,300	0.68	2.27%	112.64	0.00	7.54	1.46
VPB	Banks	5.40	19,350	0.78	1.30%	25.35	0.12	7.15	1.31
VJC	Travel & Leisure	5.68	129,500	0.78	1.41%	72.40	0.00	13.15	5.00
VHM	Real Estate Investment & Services	4.89	85,000	3.66	3.79%	173.26	0.50	18.88	6.59
MBB	Banks	4.38	21,150	0.71	1.19%	63.32	0.27	7.06	1.29
MWG	Technology Hardware & Equipment	4.45	95,500	-0.10	1.26%	62.32	-0.04	13.34	4.23
SAB	Beverages	3.20	279,000	1.09	1.45%	8.74	0.10	43.06	11.08
VCB	Banks	3.49	72,500	4.17	4.02%	80.81	0.04	16.60	3.69
STB	Banks	3.16	11,450	0.88	1.76%	27.59	-0.12	9.23	0.81
HDB	Banks	2.92	26,500	0.76	1.15%	42.02	-0.25	9.15	1.66
FPT	Fixed Line Telecommunications	4.10	46,950	0.32	0.85%	59.93	-0.27	11.56	2.42
NVL	Real Estate Investment & Services	3.18	59,800	1.87	2.21%	35.72	0.23	16.22	2.82
EIB	Banks	3.11	18,650	1.91	2.19%	2.18	-0.45	46.17	1.50
VRE	General Retailers	2.54	34,750	1.31	1.46%	59.41	0.63	33.65	2.84
PNJ	General Retailers	2.15	74,500	1.09	1.22%	25.33	0.00	15.51	4.11
GAS	Oil & Gas Producers	1.61	103,200	0.19	0.97%	13.97	0.06	16.94	4.48
SSI	Financial Services	1.25	25,200	1.41	2.22%	47.28	0.07	11.62	1.38
CTG	Banks	1.02	21,150	0.48	1.43%	51.16	0.00	14.28	1.13
GMD	Industrial Transportation	1.11	27,100	0.00	1.48%	16.57	0.02	12.07	1.34
REE	Industrial Engineering	0.92	33,350	0.91	1.51%	32.47	0.00	5.89	1.14
ROS	Construction & Materials	0.81	29,800	1.36	2.76%	399.88	-0.11	79.34	2.87
CTD	Construction & Materials	0.72	107,000	0.19	1.12%	5.28	-0.11	6.25	1.02
SBT	Food Producers	0.73	17,150	0.00	1.18%	28.99	0.00	22.81	1.46
CII	Construction & Materials	0.63	21,900	-1.79	1.83%	11.80	0.12	65.07	1.09
DPM	Chemicals	0.39	15,600	2.30	2.30%	7.27	-0.03	12.10	0.77
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	0.56	107,500	2.28	3.27%	1.19	-0.09	25.60	4.67

Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Spread HĐTL:** là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này **và** BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- Phân loại Spread HĐTL:**
 - ☐ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
 - ☐ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
 - ☐ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**

Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh lệch giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
 - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
 - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
 - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
 - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
 - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
 - Thanh khoản kém
 - Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
 - Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
 - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
 - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
 - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
 - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày:** Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018	69
Tổng số giao dịch MUA/LONG spread	35
☐ Số giao dịch lãi	30
☐ Số giao dịch lỗ	5
☐ Tỷ lệ lãi (%)	85,7%
Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread	34
☐ Số giao dịch lãi	28
☐ Số giao dịch lỗ	6
☐ Tỷ lệ lãi (%)	82,3%

- Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30		ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30
1	Mã hợp đồng		VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở		Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng		100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng		100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn		- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch		- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD khớp lệnh định kỳ	- ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		GD khớp lệnh liên tục	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		GD thỏa thuận	- 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch		LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh		Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh		01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh		500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá		0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ giao động		+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng		Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng		Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán		Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày		Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng		Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu		Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản		Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT CK chuyên nghiệp	20.000 hợp đồng
		NĐT tổ chức	10.000 hợp đồng
		NĐT cá nhân	5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu		Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì		Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung		Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ		Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.
26	Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ	Mức độ 1	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80%
		Mức độ 2	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90%
		Mức độ 3	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100%
27	Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia		Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	ha.nguyenthilai@mbs.com.vn